TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ M
TỈNH M

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 07/2021/KDTM-ST
Ngày 26 tháng 5 năm 2021
Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ M, TỈNH M

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Xuân Trúc
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Minh Bền
Ông Hà Trọng Tâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Nhiêu là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh M.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố M, tỉnh M tham gia phiên tòa: Bà Trương Ngọc Kiển – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 25 và 26 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh M xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 42/2020/TLST-KDTM ngày 24 tháng 12 năm 2020 về việc: Tranh chấp hợp đồng tín dụng, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 243/2021/QĐXXST-KDTM ngày 31 tháng 3 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại cổ phần B (gọi tắt là Ngân hàng B). Địa chỉ: Tòa nhà HM , Nguyễn Thị Minh Khai, phường 5, Quận 3, thành phố H. Đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Quang T, chức vụ: Tổng Giám đốc. Đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Bình H. Địa chỉ: Số 183 -185, Trần Hưng Đạo, phường M, thành phố L, tỉnh A (Có mặt).

- *Bị đơn:* Công ty trách nhiệm hữu hạn Thương mại Dịch vụ T (Gọi tắt là Công ty T).Địa chỉ: Số 13, đường M, khóm 5, phường 5, thành phố C, tỉnh M. Đại diện theo pháp luật: Bà Võ Kim M, sinh năm 1982 – Chức vụ: Giám đốc (xin vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Võ Kim M, sinh năm 1982. Địa chỉ: Khóm 5, phường 5, thành phố M, tỉnh M (Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh M, xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 10/11/2020, đại diện hợp pháp của Ngân hàng B trình bày: Ngân hàng B có ký Hợp đồng tín dụng hạn mức số: 0501900016500 ngày 09/07/2019 và Thỏa thuận sửa đổi, bổ sung số 050200016502 ngày 06/02/2020 với Công ty T. Theo đó, Ngân hàng B cho vay với nội dung chi tiết như sau: Hạn mức tín dụng: 12.000.000.000đồng *(Bằng chữ: Mười hai tỷ đồng đồng);* Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động; Thời hạn hiệu lực hạn mức tín dụng

(Thời hạn nhận tiền vay): Đến hết ngày 09/07/2020; Lãi suất cho vay: Cụ thể theo từng giấy nhận nợ. Số tiền Ngân hàng đã giải ngân cho Công ty T vay là 8.497.000.000đồng *(Tám tỷ, bốn trăm chín mươi bảy triệu đồng)* chi tiết theo các Giấy nhận nợ sau:

1- Ngày 06/4/2020 vay số tiền là 900.000.000đồng, thời hạn thanh toán đến ngày 06/9/2020; Lãi suất cho vay là 11%/năm; phương thức thanh toán gốc trả cuối kỳ, lãi trả vào ngày 25 hàng tháng.

2- Ngày 06/5/2020 vay số tiền là 2.600.000.000đồng, thời hạn thanh toán đến ngày 06/10/2020; Lãi suất cho vay là 10,1%/năm; phương thức thanh toán gốc trả cuối kỳ, lãi trả vào ngày 25 hàng tháng.

3- Ngày 15/5/2020 vay số tiền là 260.000.000đồng, thời hạn thanh toán đến ngày 15/10/2020; Lãi suất cho vay là 10,5%/năm; phương thức thanh toán gốc trả cuối kỳ, lãi trả vào ngày 25 hàng tháng.

4- Ngày 19/5/2020 vay số tiền là 400.000.000đồng, thời hạn thanh toán đến ngày 19/10/2020; Lãi suất cho vay là 10,5%/năm; phương thức thanh toán gốc trả cuối kỳ, lãi trả vào ngày 25 hàng tháng.

5- Ngày 20/5/2020 vay số tiền là 500.000.000đồng, thời hạn thanh toán đến ngày 20/10/2020; Lãi suất cho vay là 10,5%/năm; phương thức thanh toán gốc trả cuối kỳ, lãi trả vào ngày 25 hàng tháng.

6- Ngày 21/5/2020 vay số tiền là 400.000.000đồng, thời hạn thanh toán đến ngày 21/10/2020; Lãi suất cho vay là 10,5%/năm; phương thức thanh toán gốc trả cuối kỳ, lãi trả vào ngày 25 hàng tháng.

7- Ngày 25/5/2020 vay số tiền là 182.000.000đ, thời hạn thanh toán đến ngày 25/10/2020; Lãi suất cho vay là 10,5%/năm; phương thức thanh toán gốc trả cuối kỳ, lãi trả vào ngày 25 hàng tháng.

8- Ngày 26/5/2020 vay số tiền là 700.000.000đồng, thời hạn thanh toán đến ngày 26/10/2020; Lãi suất cho vay là 10,5%/năm; phương thức thanh toán gốc trả cuối kỳ, lãi trả vào ngày 25 hàng tháng.

9- Ngày 27/5/2020 vay số tiền là 500.000.000đồng, thời hạn thanh toán đến ngày 27/10/2020; Lãi suất cho vay là 10,5%/năm; phương thức thanh toán gốc trả cuối kỳ, lãi trả vào ngày 25 hàng tháng.

10- Ngày 29/5/2020 vay số tiền là 180.000.000đồng, thời hạn thanh toán đến ngày 29/10/2020; Lãi suất cho vay là 10,5%/năm; phương thức thanh toán gốc trả cuối kỳ, lãi trả vào ngày 25 hàng tháng.

11- Ngày 02/6/2020 vay số tiền là 250.000.000đồng, thời hạn thanh toán đến ngày 02/11/2020; Lãi suất cho vay là 10,5%/năm; phương thức thanh toán gốc trả cuối kỳ, lãi trả vào ngày 25 hàng tháng.

12- Ngày 02/6/2020 vay số tiền là 670.000.000đồng, thời hạn thanh toán đến ngày 02/11/2020; Lãi suất cho vay là 10,5%/năm; phương thức thanh toán gốc trả cuối kỳ, lãi trả vào ngày 25 hàng tháng.

13- Ngày 03/6/2020 vay số tiền là 670.000.000đồng, thời hạn thanh toán đến ngày 02/11/2020; Lãi suất cho vay là 10,5%/năm; phương thức thanh toán gốc trả cuối kỳ, lãi trả vào ngày 25 hàng tháng.

14- Ngày 03/6/2020 vay số tiền là 285.000.000đồng, thời hạn thanh toán

đến ngày 03/11/2020; Lãi suất cho vay là 10,5%/năm; phương thức thanh toán gốc trả cuối kỳ, lãi trả vào ngày 25 hàng tháng.

Để bảo đảm nghĩa vụ trả nợ cho các khoản vay nêu trên, bà Võ Kim M đã ký với Ngân hàng B Hợp đồng thế chấp số: 0502000003000 ngày 06/02/2020. Tài sản thế chấp bao gồm các quyền sử dụng đất theo các giấy chứng nhận quyền sử dụng đất sau:

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CR 293314, do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh M cấp ngày 30/7/2019, thuộc thửa số 1860, tờ bản đồ 11, diện tích 5.058,5m^2 tại ấp Bến Gỗ, xã Hồ Thị Kỷ, huyện B, tỉnh M.

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CN 821842, do Ủy ban nhân dân huyện B cấp ngày 29/8/2019, thuộc thửa số 1865, tờ bản đồ 11, diện tích 3.800m^2 tại ấp Bến Gỗ, xã Hồ Thị Kỷ, huyện B, tỉnh M.

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CR 293317, do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh M cấp ngày 30/7/2019, thuộc thửa số 1821 (nay là thửa 1866), tờ bản đồ 11, diện tích 5.550,5m^2 tại ấp Bến Gỗ, xã Hồ Thị Kỷ, huyện B, tỉnh M.

Quá trình vay vốn, Công ty T đã đóng lãi từ khi giải ngân cho đến ngày 25/6/2020 thì ngưng không đóng lãi cho đến nay. Tại đơn khởi kiện đại diện Ngân hàng yêu cầu Công ty T phải thanh toán toàn bộ nợ gốc và lãi tính đến ngày 05/11/2020 với tổng số tiền 8.859.225.716 đồng (Trong đó, vốn 8.497.000.000đồng, lãi trong hạn 278.953.895đồng, lãi quá hạn 78.708.297đồng, phạt lãi chậm trả là 4.563.524đồng) và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng tính kể từ sau ngày xét xử cho đến khi thanh toán xong khoản nợ. Trường hợp Công ty T không thanh toán được hoặc trả không hết nợ thì yêu cầu cơ quan Thi hành án phát mãi tài sản đảm bảo là các quyền sử dụng đất nêu trên của bà Võ Kim M để đảm bảo cho việc thu hồi nợ của Ngân hàng. Tại phiên Tòa đại diện nguyên đơn xác định tính đến ngày 25/5/2020 lãi suất đã tăng lên là 1.129.032.433đồng nên yêu cầu bị đơn phải thanh toán tổng cộng số tiền vốn lãi là 9.626.032.433đồng.

Đối với bị đơn là Công ty T do bà Võ Kim M làm đại diện theo pháp luật và bà Võ Kim M cũng là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án có ý kiến trình bày: Bà Võ Kim M thừa nhận vào năm 2019 bà là người đại diện hợp pháp Công ty T có ký hợp đồng tín dụng với Ngân hàng B để vay số tiền 12 tỷ đồng, mục đích vay bổ sung vốn lưu động, khi vay bà có thế chấp các quyền sử dụng đất đứng tên bà M cụ thể:

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CR 293314, do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh M cấp ngày 30/7/2019, thuộc thửa số 1860, tờ bản đồ 11, diện tích 5.058,5m^2 tại ấp Bến Gỗ, xã Hồ Thị Kỷ, huyện B, tỉnh M.

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CN 821842, do Ủy ban nhân dân huyện B cấp ngày 29/8/2019, thuộc thửa số 1865, tờ bản đồ 11, diện tích 3.800m^2 tại ấp Bến Gỗ, xã Hồ Thị Kỷ,

huyện B, tỉnh M.

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CR 293317, do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh M cấp ngày 30/7/2019, thuộc thửa số 1821 (nay là thửa 1866), tờ bản đồ 11, diện tích 5.550,5m^2 tại ấp Bến Gỗ, xã Hồ Thị Kỷ, huyện B, tỉnh M.

Nay Ngân hàng B yêu cầu Công ty T thanh toán số tiền tính đến ngày 05/11/2020 là tổng số tiền 8.859.225.716 đồng (Trong đó, vốn 8.497.000.000 đồng, lãi trong hạn 278.953.895 đồng, lãi quá hạn 78.708.297 đồng, phạt lãi chậm trả là 4.563.524 đồng bà M thừa nhận số nợ này và đồng ý có trách nhiệm thanh toán nợ cho Ngân hàng toàn bộ vốn lãi và khoản lãi phát sinh theo hợp đồng cho đến khi thanh toán xong nợ và đồng ý phát mãi toàn bộ tài sản thế chấp để thanh toán nợ cho Ngân hàng, tuy nhiên hiện bà M đang bị tạm giam nên bà xin vắng tại phiên Tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố M phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý đến nay là đúng quy định. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp về kinh doanh thương mại, cụ thể là tranh chấp hợp đồng tín dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định Điều 30 và Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn là Công ty T do bà Võ Kim M làm đại diện theo pháp luật và bà M cũng là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu xin xử vắng mặt. Do dó, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự nêu trên theo quy định tại Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Tại đơn khởi kiện đại diện Ngân hàng B yêu cầu Công ty T phải thanh toán toàn bộ nợ gốc và lãi tính đến ngày 25/5/2021 với tổng số tiền 9.626.032.433đồng (Trong đó, vốn 8.497.000.000đồng, lãi trong hạn 278.953.895đồng, lãi quá hạn 830.299.373đồng, phạt lãi chậm trả là 19.779.165đồng) và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng tính kể từ sau ngày xét xử cho đến khi thanh toán xong khoản nợ. Trường hợp Công ty T không thanh toán được hoặc trả không hết nợ thì yêu cầu cơ quan Thi hành án phát mãi tài sản đảm bảo là quyền sử dụng đất nêu trên của bà Võ Kim M để đảm bảo cho việc thu hồi nợ của Ngân hàng.

Qua xem xét Hội dồng xét xử thấy rằng: Hiện các đương sự đều thừa nhận ngày 09/7/2019 Công ty T đã ký Hợp đồng tín dụng số 0501900016500 đến ngày 06/02/2020 ký thỏa thuận sửa đổi bổ sung số 050200016502 với Ngân hàng B thỏa thuận Ngân hàng cho Công ty T vay theo hạn mức tín dụng là 12.000.000.000đồng và Công ty đã được Ngân hàng cho giải ngân 14 lần với số tiền là 8.497.000.000đồng với nhiều mức lãi suất theo từng kỳ vay cụ thể 10,1%/năm, 10,5%/năm, 11%/ năm. Tại biên bản ngày 12/4/2021 do Tòa án làm việc với bà Võ Kim M là người đại diện theo pháp luật của Công ty T, bản thân

bà M vẫn thừa nhận vào năm 2019 bà đại diện hợp pháp Công ty T có ký hợp đồng tín dụng để vay số tiền 12.000.000.000 đồng, mục đích vay bổ sung vốn lưu động, khi vay bà có thế chấp các quyền sử dụng đất đứng tên bà Võ Kim M cụ thể: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CR 293314, do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh M cấp ngày 30/7/2019; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CN 821842, do Ủy ban nhân dân huyện B cấp ngày 29/8/2019; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CR 293317, do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh M cấp ngày 30/7/2019. Hiện bà M thống nhất thanh toán số tiền tính đến ngày 05/11/2020 là tổng số tiền 8.859.225.716 đồng và xác định sẽ có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng cho Ngân hàng cho đến khi thanh toán xong nợ. Do đó, yêu cầu của nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán tổng số tiền vốn lãi tính đến ngày 25/5/2021 với số tiền là 9.626.032.433 đồng là hoàn toàn có căn cứ nên chấp nhận toàn bộ.

Xét hợp đồng thế chấp thấy rằng: Tại hợp đồng thế chấp số 0502000003000 ngày 06/02/2020 thể hiện quá trình vay bà Võ Kim M sử dụng tài sản cá nhân của bà để thế chấp vay tiền cho Công ty là các giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cụ thể như: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CR 293314, do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh M cấp ngày 30/7/2019, thuộc thửa số 1860, tờ bản đồ 11, diện tích 5.058,5m^2 tại ấp Bến Gỗ, xã Hồ Thị Kỷ, huyện B, tỉnh M; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CN 821842, do Ủy ban nhân dân huyện B cấp ngày 29/8/2019, thuộc thửa số 1865, tờ bản đồ 11, diện tích 3.800m^2 tại ấp Bến Gỗ, xã Hồ Thị Kỷ, huyện B, tỉnh M; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CR 293317, do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh M cấp ngày 30/7/2019, thuộc thửa số 1821 (nay là thửa 1866), tờ bản đồ 11, diện tích 5.550,5m^2 tại ấp Bến Gỗ, xã Hồ Thị Kỷ, huyện B, tỉnh M. Hiện bà Võ Kim M vẫn thống nhất giao tài sản thế chấp để phát mãi thu hồi nợ cho Ngân hàng xét thấy tự nguyện của bà M là phù hợp nên chấp nhận.

[3] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố M chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở nên được chấp nhận.

[4] Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện nên nguyên đơn không phải chịu án phí, đã qua có dự nộp được nhận lại. Bị đơn phải chịu án phí đối với tranh chấp về kinh doanh thương mại có giá ngạch theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 30, 35, 147 và Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 317, 342, 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự; Khoản 2 Điều 91, khoản 2 Điều 95 của Luật Tổ chức, tín dụng; Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP B. Buộc Công ty

trách nhiệm hữu hạn Thương mại Dịch vụ T thanh toán cho Ngân hàng TMCP B số tiền tính đến ngày 25/5/2021 là 9.626.032.433đồng (Trong đó: Nợ gốc là 8.497.000.000đồng, lãi trong hạn là 278.953.895đồng, lãi quá hạn là 830.299.373đồng, lãi phạt chậm trả là 19.779.165đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày 25/5/2021, Công ty trách nhiệm hữu hạn Thương mại Dịch vụ T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ vốn chưa thanh toán, theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ vốn này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay quy định thì lãi suất mà Công ty trách nhiệm hữu hạn Thương mại Dịch vụ T phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng TMCP B theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trường hợp Công ty trách nhiệm hữu hạn Thương mại Dịch vụ T không thanh toán hoặc thanh toán không đủ các khoản nợ nêu trên thì Ngân hàng TMCP B có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự thành phố M xử lý tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất theo các giấy chứng nhận: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CR 293314 tại thửa số 1860, tờ bản đồ: 11; diện tích: 5.058,5m^2 tại ấp Bến Gỗ, xã Hồ Thị Kỷ, huyện B, tỉnh M; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất sổ số phát hành CN 821842 thuộc thửa số 1865, tờ bản đồ: 11; diện tích: 3.800m^2 đất ở nông thôn tại ấp Bến Gỗ, xã Hồ Thị Kỷ, huyện B, tỉnh M; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CR 293317, thuộc thửa số 1821 (nay là thửa 1866), tờ bản đồ: 11; diện tích: 5.550,5m^2 đất nuôi trồng thủy sản tại ấp Bến Gỗ, xã Hồ Thị Kỷ, huyện B, tỉnh M do bà Võ Kim M đứng tên để phát mãi thu hồi cho Ngân hàng.

2. Về án phí kinh doanh thương mại: Công ty trách nhiệm hữu hạn Thương mại Dịch vụ T phải chịu án phí có giá ngạch là 117.626.000 đồng (chưa nộp).

- Ngân hàng TMCP B không phải chịu án phí. Ngày 23/12/2020 đại diện Ngân hàng có dự nộp 58.430.000 đồng theo biên lai số 0000396 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố M được nhận lại.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án theo quy định pháp luật.

***Nơi nhận*:**
- Viện kiểm sát nhân dân Tp. M;
- Cục thi hành án dân sự Tp. M;
- Các đương sự;
- Lưu VT, lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trịnh Xuân Trúc